

# WTO và HIỆP ĐỊNH TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Nguyễn Toàn – Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế  
Tổng cục Hải quan

*Hà Nội, ngày 14/10/2014*

# NỘI DUNG

## 3 PHẦN:

1. Tổ chức WTO và vấn đề Tạo thuận lợi thương mại;
2. Giới thiệu tổng quan về Hiệp định TFA;
3. Kết quả phân nhóm A các cam kết trong TFA.



# Phần 1: Tổ chức WTO và vấn đề Tạo thuận lợi thương mại



WORLD TRADE ORGANIZATION  
ORGANISATION MONDIALE DU COMMERCE  
ORGANIZACIÓN MUNDIAL DEL COMERCIO

Tổ chức Thương mại thế giới – WTO là tổ chức quốc tế điều chỉnh các quy tắc thương mại giữa các quốc gia.



# Tạo thuận lợi thương mại WTO

- 🗨️ Đàm phán tạo thuận lợi thương mại (TF) được bắt đầu vào năm 2004
- 🗨️ Nhóm đàm phán tạo thuận lợi thương mại (NGTF)
- 🗨️ Hiệp định tạo thuận lợi thương mại WTO



# Tại sao có TF trong WTO?

- Ràng buộc các cam kết từ các đối tác thương mại (157 nước thành viên)
- Thực thi thông qua giải quyết tranh chấp
- Áp dụng cho tất cả các cơ quan biên giới



# NHIỆM VỤ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI TRONG WTO

## Mục tiêu:

- Tạo thuận lợi thương mại – đảm bảo cân bằng giữa thuận lợi & tuân thủ luật pháp
- Xúc tiến việc vận chuyển, thông quan hàng hóa –
- Đẩy mạnh sự phối hợp giữa Hải quan và các cơ quan khác
- Nâng cao hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực

# Các biện pháp TF đề xuất

## Minh bạch và khiếu nại

- Công bố/Công bố trên internet
- Điểm hỏi đáp thông tin thương mại
- Khoảng cách giữa thời gian công bố và có hiệu lực
- Góp ý
- Phán quyết trước
- Quyền khiếu nại

## Quá cảnh

- Hạn chế về phí và lệ phí
- Không phân biệt đối xử
- Phi thuế quan
- Sử dụng bảo lãnh

## Thủ tục & phí xuất khẩu/nhập khẩu/ quá cảnh

- Nguyên tắc về lệ phí
- Xử lý trước khi hàng đến
- Quản lý rủi ro
- Kiểm tra sau thông quan
- Công khai thời gian giải phóng hàng trung bình
- Doanh nghiệp ưu tiên
- Phối hợp với cơ quan biên giới
- Xem xét thủ tục và chứng từ
- Cơ chế một cửa
- Loại bỏ sử dụng PSI
- Tách biệt giữa giải phóng hàng với thông quan hàng hóa





# Phần 2: Giới thiệu tổng quan về Hiệp định TFA

## 2. Nội dung Hiệp định TF WTO



### ➤ Cấu trúc

- Phần I: 12 Điều về các biện pháp kỹ thuật
- Phần II: SDT (Các điều khoản hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực đối với các nước đang phát triển và kém phát triển)





# Phần I của TFA

- **Điều 1: Công bố và tính sẵn có của thông tin**
  - Công bố
  - Thông tin có sẵn trên mạng
  - Điểm giải đáp
  - Thông báo
- **Điều 2: Cơ hội góp ý, thông tin trước khi có hiệu lực và tham vấn**
  - Cơ hội góp ý, thông tin trước khi có hiệu lực
  - Tham vấn



# Phần I của TFA

- **Điều 3: Quy định về xác định trước**

- Phạm vi:

- Phân loại hàng hóa
- Xuất xứ hàng hóa
- Phương pháp xác định trị giá hải quan
- Miễn, giảm thuế hải quan
- Hạn ngạch thuế quan
- Các vấn đề khác

- Thời hạn và hiệu lực

- Thời hạn xử lý
- Giá trị hiệu lực



# Phần I của TFA

- **Điều 4: Khiếu kiện hoặc thủ tục rà soát**
  - Quyền khiếu kiện hoặc rà soát
- **Điều 5: Các biện pháp khác nhằm nâng cao tính công bằng, không phân biệt đối xử và minh bạch**
  - Thông báo về việc kiểm soát hoặc kiểm tra
  - Tạm giữ
  - Thủ tục kiểm nghiệm



# Phần I của TFA

- **Điều 6: Quy định về phí và lệ phí của hoặc liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu**
  - Nguyên tắc chung về phí và lệ phí của hoặc liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu
    - Công bố trước khi thực hiện
    - Định kỳ rà soát
  - Nguyên tắc cụ thể về phí và lệ phí của hoặc liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu
    - Giá dịch vụ
  - Quy định về xử phạt



# Phần I của TFA

- **Điều 7: Giải phóng và thông quan hàng hóa**
  - Xử lý trước khi hàng đến
    - Thông quan nhanh
    - Chứng từ điện tử
  - Thanh toán điện tử
  - Giải phóng hàng
    - Nộp bảo đảm cho số tiền thuế, phí và lệ phí hải quan
  - Quản lý rủi ro
    - Tập trung quản lý các lô hàng rủi ro cao
    - Giải phóng nhanh các lô hàng rủi ro thấp



# Phần I của TFA

- Điều 7: Giải phóng và thông quan hàng hóa
  - Kiểm tra sau thông quan
    - Đánh giá tuân thủ pháp luật của Doanh nghiệp
  - Thiết lập và công bố thời gian giải phóng hàng trung bình
    - Các biện pháp đo thời gian giải phóng hàng của WCO
  - Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại đối với các doanh nghiệp ưu tiên
    - Điều kiện doanh nghiệp ưu tiên
    - Các biện pháp ưu tiên





# Phần I của TFA

- Điều 7: Giải phóng và thông quan hàng hóa
  - Các lô hàng gửi nhanh
    - Cung cấp trước các thông tin
    - Ưu tiên giải phóng hàng nhanh
    - Tuân thủ tốt pháp luật hải quan
  - Hàng hóa dễ hư hỏng
    - Ưu tiên thủ tục hải quan: kiểm tra trước
    - Thông quan ngoài giờ làm việc



# Phần I của TFA

- **Điều 8: Hợp tác giữa các cơ quan quản lý biên giới**

- Trong nội bộ nước thành viên:

- + Hợp tác và phối hợp

- Giữa các thành viên:

Thống nhất ngày giờ làm việc

- + Thống nhất các quy trình thủ tục

- + Xây dựng và chia sẻ cơ sở hạ tầng chung

- + Kiểm tra chung

- + Thiết lập địa điểm kiểm tra một lần dừng



# Phần I của TFA

- **Điều 9: Vận chuyển hàng hóa chịu sự kiểm soát về hải quan đối với hàng nhập khẩu**
  - Thủ tục cho phép vận chuyển từ cơ quan hải quan này đến cơ quan hải quan khác
- **Điều 10: Thủ tục liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh**
  - Thủ tục và các yêu cầu về chứng từ
  - Chấp nhận các bản sao
  - Sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế
  - Một cửa
  - Kiểm tra trước khi xuất hàng



# Phần I của TFA

- **Điều 10: Thủ tục liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh (tiếp)**
  - Sử dụng đại lý khai thuế hải quan
  - Các thủ tục biên giới chung và các yêu cầu thống nhất về chứng từ
  - Hàng bị từ chối
  - Tạm nhập hàng hóa/ gia công trong nước hoặc ngoài nước



# Phần I của TFA

- **Điều 11: Tự do quá cảnh**
- **Điều 12: Hợp tác hải quan**



# Phần II của TFA

**1. Các nguyên tắc chung**

**2. Phân loại các quy định**

**3. Thông báo và thực hiện phân nhóm A**

**4. Thông báo về phân nhóm B, C**

**5. Cơ chế cảnh báo sớm**

**6. Thực hiện về phân nhóm B, C**



## Phần II của TFA

**7. Chuyển đổi giữa phân nhóm B và C**

**8. Thời gian ân hạn để giải quyết tranh chấp**

**9. Quy định về hỗ trợ xây dựng năng lực**

**10. Thông tin nộp cho Ủy ban**

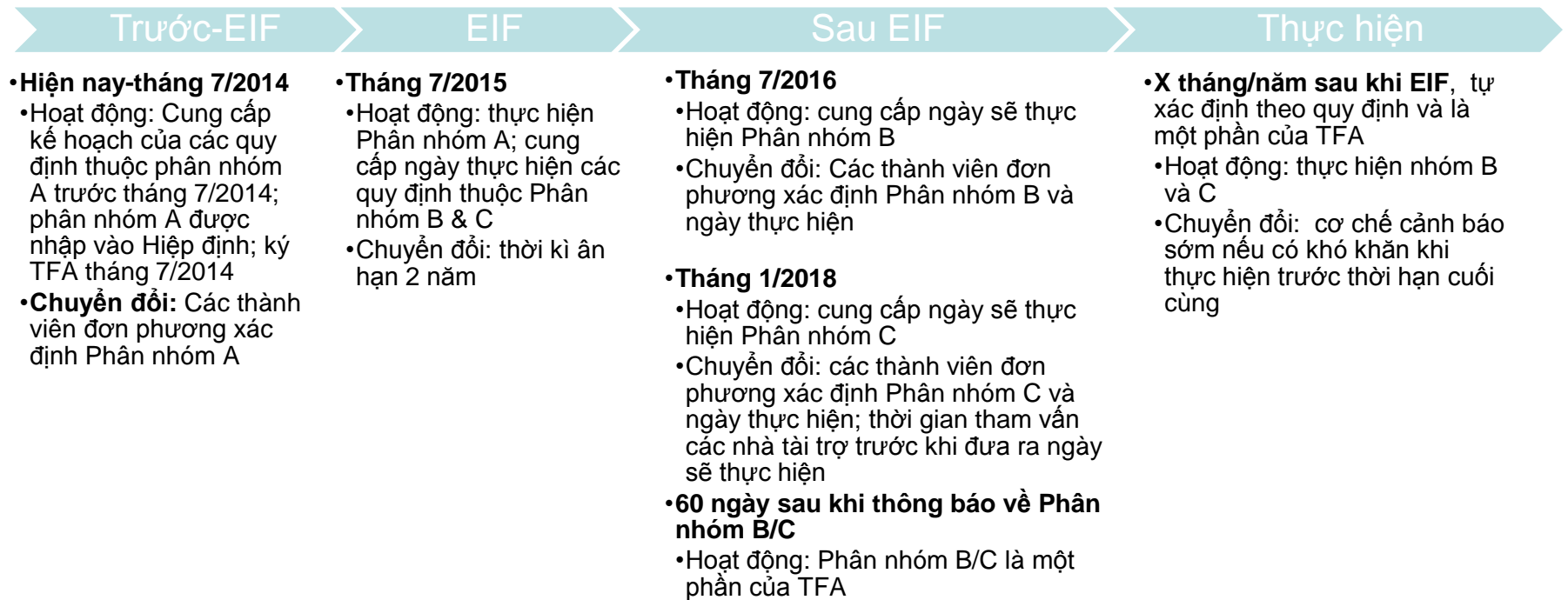


# Phần 3: Kết quả phân nhóm A các cam kết trong TFA



Lợi ích của Hiệp định	Lợi ích cho các nhà xuất khẩu	Lợi ích cho Chính phủ
Minh bạch + Công bằng 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có thể dự đoán được</li> <li>• Giảm thời gian/ chi phí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ tốt hơn</li> <li>• Các quy định có chất lượng cao hơn</li> </ul>
Quản trị tốt 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí giảm</li> <li>• Giảm sự chậm trễ</li> <li>• Giảm sự phức tạp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ tốt hơn</li> <li>• Quản lý hiệu quả hơn</li> <li>• Quản lý đầy đủ hơn</li> </ul>
Hiện đại hóa 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giảm thời gian và chi phí thông quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phù hợp với thực tế và kinh doanh hiện đại</li> <li>• Quản lý hiệu quả hơn</li> <li>• Quản lý đầy đủ hơn</li> </ul>

# Kế hoạch TF WTO



*Chú ý: Thời hạn trên là dành cho các nước đang phát triển.  
Thời hạn dành cho các nước chậm phát triển có thể dài hơn  
nếu một nước chậm phát triển muốn lợi dụng thời gian bổ sung*

# Phân loại mỗi biện pháp

Mỗi nước đang phát triển hoặc phát triển chậm

sẽ phân loại mỗi biện pháp theo khả năng thực

hiện biện pháp đó:

- Phân nhóm A: ngay khi Hiệp định có hiệu lực (thông báo cho WTO vào ngày 31/7/2014)
- Phân nhóm B: thời điểm có hiệu lực+ (X) thời gian  
(Nước thành viên tự thực hiện)
- Phân nhóm C: sau khi có TACB

# Các bước tiếp theo

Ủy ban trừ bị- được thành lập (Philippines chủ trì)

Rà soát pháp lý- đang tiến hành

Dự thảo Nghị định thư sửa đổi Hiệp định WTO- đang thực hiện

Đệ trình Phân nhóm A- cần nộp cho ASAP

Tiến trình Phân nhóm B và C

# Hỗ trợ kỹ thuật cho TFA

- WTO: Diễn đàn cho các nhà tài trợ;  
Nguồn về chuyên gia đã tham gia đàm phán, chuyên gia về TF;
- WCO: Hội thảo Nguồn về chuyên gia đã tham gia đàm phán, chuyên gia về TF
  - Các chỉ số hiệu suất đang phát triển eveloping Performance Indicators;
  - Lộ trình của WCO về thực hiện TFA.
  - Phân tích các biện pháp tạo thuận lợi thương mại trong Phần I dựa trên bộ công cụ TF WTO và hệ quả tiềm năng đối với WCO
  - TOR và Chương trình làm việc cho Nhóm làm việc về TFA<sup>9</sup>;

# Hỗ trợ kỹ thuật cho TFA

- UNTAD, OECD, WB: Hội thảo Nguồn về chuyên gia đã tham gia đàm phán, chuyên gia về TF
- Nhà tài trợ khác: Các nước đã phát triển– Hỗ trợ tài chính.

# Tự đánh giá nhu cầu

## Kết quả:

- ✓ Tuân thủ toàn phần: 27 cam kết chiếm 60%
- ✓ Tuân thủ tương đối nhiều: 11 cam kết chiếm 24%
- ✓ Tuân thủ một phần: 5 cam kết chiếm 11%
- ✓ Không tuân thủ: 1 cam kết chiếm 2%
- ✓ Không áp dụng: 0 cam kết

# Kết quả phân nhóm

Trong tổng số 41 biện pháp:

- Phân nhóm A: 15 cam kết chiếm 38%





[www.wto.org](http://www.wto.org)

[www.customs.gov.vn](http://www.customs.gov.vn)

Xin cảm ơn!